

PHỤ LỤC SỐ 02

Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP do địa phương ban hành

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)

Tổng số TTHC đơn giản hóa: 08 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh 03 TTHC, cấp xã 05 TTHC.

A. NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. Cấp xã: 03 TTHC

1. Thủ tục hành chính: Hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới Mã số TTHC:

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “Đối với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới tương ứng với số lượng phòng xây mới tăng thêm kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”.

Lý do: Không còn phù hợp với thực tiễn phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập; Đang gây khó khăn, phức tạp hóa quá trình xét hỗ trợ; Không bảo đảm nguyên tắc công bằng đối với các cơ sở đầu tư trước thời điểm ban hành nghị quyết.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Điểm a Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.327.062 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.347.062 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.980.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,82%.

2. Thủ tục hành chính: Hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi

Mã số TTHC:

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “Đối với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết

bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tương ứng với số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tăng thêm từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”.

Lý do: Không bảo đảm công bằng giữa các cơ sở thành lập trước và sau thời điểm Nghị quyết; Giúp tạo sự thông thoáng, minh bạch, khuyến khích các cơ sở duy trì, mở rộng quy mô giáo dục ngoài công lập.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.254.860 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.274.860 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.980.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,89%.

3. Thủ tục hành chính: Hỗ trợ một phần kinh phí trả lương cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ

Mã số TTHC:

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện hỗ trợ “Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phải đảm bảo mức lương tối thiểu vùng và thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho giáo viên theo quy định”.

Lý do: Việc yêu cầu chính sách lương, bảo hiểm cho giáo viên là điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND không còn cần thiết. Đây là quy định bắt buộc chung của pháp luật lao động, đã được quản lý tập trung tại cơ quan BHXH. Việc duy trì điều kiện này làm phát sinh thêm thủ tục kiểm tra phức tạp, gây khó khăn cho cơ sở và cơ quan thẩm định. Đề nghị bãi bỏ để tạo điều kiện thông thoáng hơn cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tiếp cận chính sách hỗ trợ.

3.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.337.437 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.357.437 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.980.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,81%.

B. NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

I. Cấp xã: 02 TTHC

1. Thủ tục hành chính: Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm cam sành Mã số TTHC: 1.010495

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị phân cấp về cho xã đối với quy trình trình UBND huyện do đã giải thể cấp huyện theo NQ số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025.

- Cắt giảm từ 30 ngày giảm xuống còn 20 ngày làm việc.

Lý do: Cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15.431.034 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13.730.534 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.700.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,02%.

2. Thủ tục hành chính: Vay vốn để nâng cao chất lượng cây cam sành Mã số TTHC: 1.010494

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị phân cấp về cho xã đối với quy trình trình UBND huyện do đã giải thể cấp huyện theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025.

- Cắt giảm từ 30 ngày giảm xuống còn 20 ngày làm việc.

Lý do: Cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.110.373 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.410.073 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.700.300 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,05%.

C. NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I. Cấp tỉnh: 02 TTHC

1. Thủ tục hành chính: Hỗ trợ xây dựng trạm dừng chân du lịch

Mã số TTHC: 1.011734

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- **Nội dung:** Bãi bỏ thành phần hồ sơ là: *Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.*

- **Lý do:** Thành phần hồ sơ trên là kết quả của TTHC trước đó (*đã được cập nhật đầy đủ, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*), cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể phối hợp tra cứu các thông tin trên của đơn vị nộp hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, điểm d, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đến năm 2028 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.970.138 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 14.640.138 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.330.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,73%.

2. Thủ tục hành chính: Hỗ trợ xây dựng sản phẩm du lịch mạo hiểm.

Mã số TTHC: 1.011735

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- **Nội dung:** Bãi bỏ thành phần hồ sơ là: *Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.*

- **Lý do:** Thành phần hồ sơ trên là kết quả của TTHC trước đó (*đã được cập nhật đầy đủ, công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*), cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể phối hợp tra cứu các thông tin trên của đơn vị nộp hồ sơ.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, điểm d, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch đến năm 2028 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 16.875.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 14.877.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.998.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 11,84%.

D. NGÀNH TƯ PHÁP

I. Cấp tỉnh: 01 TTHC

1. Thủ tục hành chính: Thực hiện chính sách bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Mã số TTHC: 1.014324

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung thời gian giải quyết của TTHC.

Lý do: Việc quy định cụ thể thời hạn giải quyết giúp cho việc thực hiện TTHC được thống nhất, công khai, minh bạch.

1.2. Kiến nghị thực thi

Bổ sung quy định về thời gian giải quyết tại Điều 3 Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, ngày 3/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.489.489 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 12.559.489 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.930.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13,32%.